

24-11: THÁNH ANRÊ DŨNG-LẠC VÀ CÁC BẠN TỬ-ĐẠO VIỆT-NAM



I. Theo Gương Thánh Phêrô

Quo vadis, Domine? Lạy Thầy, Thầy đi đâu vậy?

Trên đường chạy trốn cơn bách hại khủng khiếp của bạo chúa Néron đang giáng xuống kinh thành Roma, vị tông đồ trưởng Phêrô đã bàng hoàng thốt lên câu hỏi trên khi bất ngờ gặp Chúa Giêsu vác Thập Giá đi ngược chiều với mình.

Sau đó là khoảng khắc im lặng ... Sự im lặng tưởng chừng như đến muôn đời sẽ không bao giờ có giây phút nào im lặng như thế. Phêrô như đọc thấy câu trả lời trong ánh mắt của Đức Kitô, có một chút gì giống ánh mắt Ngài đã nhìn mình sau ba lần chối Chúa. Và trong bầu khí thinh lặng đó, chợt vọng tới tai ông giọng nói buồn bã nhưng ngọt ngào:

- Vì anh rời bỏ dân Thầy, nên Thầy phải đến

Roma để chịu đóng đinh một lần nữa.

Phêrô lặng người đi và chợt hiểu.

Vị sứ đồ đã ra đi để xa lánh cơn điên cuồng của một bạo chúa, vì những lời nài nỉ chí tình của đoàn tín hữu. Họ coi ngài là sức mạnh, là hơi thở, là chỗ dựa. Cần phải sống để tiếp tục mưu ích cho đoàn chiên. Giờ đây, Phêrô được ôn lại bài học vĩ đại nhất của vị Tôn Sư Giêsu, người thợ mộc làng Nagiarét đã chết gục vào tuổi 33 trên Thập Tự để cứu chuộc nhân loại.

Thế là trong cái khoảng khắc kỳ diệu đó, thánh Phêrô chợt nhớ ra. Để rời thay vì những bước chân rời rã, do dự chạy trốn thì giờ đây ngài bước một cách mạnh mẽ, dứt khoát quay lại... để có thể trở nên giống Thầy mình. Từ đó, trên đá tảng Phêrô, Roma trở nên kinh thành muôn thuở. Đâu có ai thời đó nghĩ ra như thế. Vâng, đâu có ai thời đó đã hiểu được điều ấy.

Sau lần bị bắt thứ ba, cha Anrê Dũng-Lạc như cảm nhận được bài học của thánh Phêrô xưa. Ý nghĩ con người không hẳn đã phù hợp với ý Chúa. Ngài xin tín hữu đừng chuộc ngài nữa, ngài đã chấp nhận hy sinh chính bản thân để trở nên một ngọn đèn, góp lửa với nhiều ngọn đèn khác làm chứng cho Chúa trên quê hương yêu dấu này.

II. Thánh Anrê TRẦN AN DŨNG-LẠC, Linh Mục (1795-1839)

1/ Ba Lần Bị Bắt

Sinh ra trong một gia đình ngoại giáo ở Bắc Ninh năm 1795, Trần An Dũng theo cha mẹ vào Kẻ Chợ, nay là Hà Nội. Tại đây vì nhà nghèo, cậu được gửi gắm cho một thầy giảng nuôi nấng dạy dỗ và rửa tội với tên thánh là Anrê. Ít lâu sau, cậu Dũng xin vào chủng viện Vĩnh Trị, ở với cha chính Lan. Ngay từ đó, cậu Dũng lại siêng năng cần mẫn, có khiếu về thơ phú và giao tiếp với mọi người cách lịch thiệp hòa nhã. Có người nói rằng cậu chỉ đọc qua một đoạn sách hai lần là đã thuộc lòng.

Sau 10 năm làm thầy giảng và 3 năm thần học, ngày 15-3-1823, thầy Dũng được lãnh chức linh mục (cùng với lớp thánh Ngân và Nghi), rồi được bổ nhiệm làm phó xứ Đồng Chuối giúp cha Khiết. Sau đó về giúp cha Thi ba năm ở xứ Đoài, rồi lại giúp cha Thuyết ở Sơn Miêng. Cuối cùng, khi làm chánh xứ Kẻ Đàm thì bị bắt. Suốt cuộc đời linh mục, cha Dũng sống nhiệm nhặt.



Ngoài những ngày ăn chay theo luật của Giáo Hội, cha còn giữ chay suốt Mùa Chay, và nhiều khi cả các ngày thứ sáu, thứ bảy quanh năm. Thường xuyên cha chỉ dùng những thức ăn đơn giản. Cha Dũng hết mình với nhiệm vụ chủ chăn, chẳng khi nào thấy cha ngại ngùng việc gì. Cha có lòng ưu ái đặc biệt với người nghèo. Có được của cải gì, cha chia xẻ cho họ hầu hết.

Khi lệnh bách hại của vua Minh Mạng trở nên gay gắt qua chiếu chỉ toàn quốc ngày 6-1-1833, cha phải ẩn náu tại các nhà bốn đạo, sau trốn lên Kẻ Roi và lập nhà xứ ở đó. Một hôm, cha dâng lễ vừa xong thì quân lính ập tới, cha liền cởi áo lễ và ngồi lẩn trong tín hữu. Linh bắt cha như một trong 30 giáo hữu hôm đó, vì quan quân không biết cha là linh mục. Ông Tổng Thìn bỏ ra 6 nén bạc, nhận cha là thân nhân đi dự lễ để chuộc về. Từ đấy cha đổi tên là Lạc.

Lần thứ hai cha bị bắt khi đến Kẻ Sòng xưng tội với cha Thi theo thói quen hàng tháng. Lý trưởng Pháp bắt được hai linh mục và mặc cả với giáo hữu phải chuộc với giá 200 quan. Các tín hữu gom góp được 100 quan nên viên lý trưởng chỉ tha cha Lạc. Thế nhưng ngay trên đường về, vì gặp mưa gió, thuyền cha phải ghé vào bờ. Căn nhà cha đang trú lại đang bị quân lính khám xét. Thế là cha bị bắt lần thứ ba và bị giải lên huyện Bình Lục cùng với cha Thi.

Một lần nữa, giáo hữu cùng Đức Cha Retord Liêu tìm cách chuộc hai cha về, nhưng lần này cha Lạc thấy ý Chúa đã định cho mình, ngài nhắn về với Đức Cha câu chuyện thánh Phêrô hai lần thoát khỏi ngục, đến lần thứ ba, Chúa Giêsu đã yêu cầu ở lại tử đạo tại Roma, và xin các tín hữu đừng lo liệu tiền chuộc làm chi nữa.



2/ Được Cảm Tình Mọi Giới

Quan huyện Bình Lục đối xử với hai vị linh mục một cách tử tế. Ông truyền dọn cơm cho hai cha bằng mâm bát của mình, bắt lý trưởng trả lại quần áo đã tịch thu và thanh minh rằng: "Phép triều đình cấm đạo và giết các cụ, chứ không phải tôi. Tôi không có tội gì trong việc này". Ba ngày sau, quan huyện đưa hai cha xuống thuyền chuyển về Hà Nội. Các tín hữu thương tiếc đi theo rất đông, hoặc bằng thuyền, hoặc đi bộ trên bờ. Quan lấy làm lạ hỏi: "Đạo trưởng có cái gì mà dân chúng

thương tiếc quá vậy?" Một phụ nữ gần đó đáp lại: "Thưa quan, các cha dạy chúng tôi những điều hay lẽ phải, dạy chồng hiền lành, đừng cờ bạc rượu chè, dạy vợ sống thuận thảo với chồng theo như giáo lý trong đạo".

Hai vị linh mục khi thấy nhiều người khóc lóc tiễn đưa mình, đã dừng lại an ủi và khích lệ họ sống đạo cho tốt đẹp.

Tại Hà Nội, sau mấy lần tra hỏi, và dọa nạt hai vị chứng nhân Đức Kitô không thành công, các quan làm án xin vua xử trảm.

Thời gian trong tù, hai cha chiếm được tình cảm của lính gác, được tôn trọng và đối xử tử tế. Khi nhận được quà tiếp tế, hai cha chia cho lính canh, chỉ giữ lại những thứ tối thiểu. Mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối, hai cha quỳ bên nhau cầu nguyện lâu giờ. Tuy các tín hữu xin được phép đưa cơm vào tù mỗi ngày, hai cha vẫn tìm cách hãm mình dặn họ đừng mang thịt hay cá làm chi, các ngài vẫn tiếp tục giữ chay ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu và thứ bảy. Những ngày đó, hai cha ăn thật ít, vừa đủ.

Lễ Các Thánh (1-11-1839), linh mục Trần đưa Minh Thánh Chúa vào ngục. Vừa thấy ngài, cha Lạc đã ra chào đón: "Xin chào bác, tôi đợi bác đã lâu vì hết lương thực rồi". Sau đó, cha cung kính rước lễ, và trao Minh Thánh cho cha già Thi.

Cuối năm 1839, khi quân lính đến công bố lệnh xử án, hai cha vui vẻ đón nhận bản án như một phần thưởng trọng hậu. Trên đường đến pháp trường, hai cha yên lặng cầu nguyện. Lúc ra khỏi cổng thành, cha Lạc chắp tay lại, hát lớn tiếng mấy câu La tinh chúc tụng Chúa. Trước phút hành quyết, người lý hình đến nói với cha: "Chúng tôi không biết các thầy tội gì, chúng tôi chỉ làm theo lệnh trên, xin các thầy đừng chấp".

Cha Lạc tươi cười trả lời: "Quan đã truyền anh cứ thi hành". Sau đó, hai cha xin ít phút để cầu nguyện lần chót, rồi nghiêng đầu cho lý hình chém.

Hai vị đã lãnh phúc tử đạo ngày 21-12-1839 tại bãi ngoài cửa ô Cầu Giấy (Hà Nội), giáp đường lên tỉnh Sơn Tây. Thi hài của cha Lạc được đưa về an táng tại nhà bà Lý Quý gần đó.

Nhớ đến thánh Dũng-Lạc, phải nhớ đến những vần thơ ngài tâm sự trong thư viết trong ngục cho cha Thực rằng:

Lạc rầy đã rõ chốn quân quan

Bút chép thơ này gửi tỏ than

Lòng nhớ bạn, nỗi còn vất vả

Dạ thương khách, chạy chữa yên hàn,

Đông qua tiết lại thì xuân tới

Khổ trăm mai sau hưởng phúc an

Làm kẻ anh hùng chi quản khó

Nguyện xin cùng gặp chốn thiên đàng.

Đức Giáo Hoàng Lêô XIII (1878-1903) suy tôn cha Anrê Trần An Dũng-Lạc lên bậc Chân Phước ngày 27-5-1900.

Chúa Nhật 19-6-1988, trong bối cảnh Năm Thánh Mẫu, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II (1978-2005) đã long trọng nâng Cha Anrê Trần An Dũng-Lạc và 116 Bạn Tử-Đạo Việt-Nam lên hàng hiển thánh. Thánh Lễ diễn ra tại quảng trường Thánh Phêrô.

Trong sách nhỏ - phân phát vào dịp này - ghi như sau:

LỄ TRỌNG

Do Đức Thánh Cha GIOAN PHAOLÔ II

chủ sự để tôn phong lên bậc Hiển-Thánh

Các Chân Phước

ANRÊ DŨNG-LẠC, Linh-mục

TÔMA THIỆN và EMMANUELE PHỤNG,

Giáo-dân

GIRÔLAMÔ HERMOSILLA

và VALENTINÔ BERRIÔ-OCHOA,



hai Giám-mục OP

và 6 Giám-mục khác

TÊÔPHAN VÉNARD,

Linh-mục Hội Thừa-sai Paris

và 105 Bạn Tử-Đạo Việt-Nam

Quảng-trường Thánh Phêrô, Vaticanô

19-6-1988

III. GIÁO HỘI VIỆT-NAM QUA CÁC THỜI ĐẠI



Công cuộc rao giảng Tin Mừng, khởi sự vào đầu thế kỷ thứ 16 tại hai địa phận đầu tiên ở miền Bắc (Đàng Ngoài) và miền Nam (Đàng Trong) được thiết lập vào năm 1659, qua các thế kỷ, đã biểu lộ sức phát triển lạ lùng, nhờ đó ngày nay có được 26 địa phận (10 ở miền Bắc và 15 ở miền Nam). Hàng Giáo Phẩm đã được thành lập (ngày 24 tháng 11 năm 1960), và trong toàn lãnh thổ Việt-Nam hiện nay có tới 6 triệu người Công Giáo.

Kết quả này có được là nhờ hạt giống đức tin, ngay từ những năm đầu tiên, đã hòa trộn với máu đào lai láng của các vị tử đạo đổ xuống trên mảnh đất Việt-Nam, của các giáo sĩ ngoại quốc, giáo sĩ bản xứ và của giáo dân Việt-Nam. Tất cả đã cùng chấp nhận những lao nhọc do việc tông đồ, đồng thời đã cùng sát cánh đương đầu với cái chết để làm chứng cho chân lý Phúc Âm. Lịch sử Giáo hội Việt-Nam đã ghi nhận 53 sắc lệnh do các Chúa Trịnh và Nguyễn, hay do các Vua hạ bút ký, trong hơn hai thế kỷ, và suốt 261 năm (1625-1886), ra chỉ thị chống lại người Kitô giáo bằng những cuộc bách hại gắt gao cứ mỗi lần thêm dữ dội. Có tới khoảng 130.000 người đã ngã gục khắp nơi trong lãnh thổ Việt-Nam.

Người ta có thể nói rằng trong các thế kỷ trước đây những vị chết vì Đức tin này đã bị chôn vùi một cách lặng lẽ như là cùng nằm trong một "Ngôi mộ của chiến sĩ vô danh"; tuy nhiên niềm thương nhớ các Ngài vẫn còn sống động trong lòng người Việt-Nam.

Từ đầu thế kỷ 20, có 117 vị trong số các anh hùng trên đây, là những người được coi là đã chịu đựng các thử thách lớn lao hơn, đã được chọn và được Tòa Thánh tôn lên **bậc Chân Phước**:

- Năm 1900 thời Đức Giáo Hoàng Lêô XIII: 64 vị

- Năm 1906 thời thánh Giáo Hoàng Piô X: 8 vị

- Năm 1909 thời thánh Giáo Hoàng Piô X: 20 vị

- Năm 1951 thời Đức Giáo Hoàng Piô XII: 25 vị

Các vị này được xếp theo các quốc gia như sau:

* 11 vị người Tây-Ban-Nha: tất cả thuộc dòng thánh Đaminh. Gồm 6 giám mục và 5 linh mục.

* 10 vị người Pháp: tất cả thuộc Hội Thừa Sai Paris. Gồm 2 Giám Mục và 8 linh mục.

* 96 vị là người Việt-Nam: Gồm 36 linh mục (trong số đó có 11 linh mục dòng thánh Đaminh), và 59 tín hữu (trong đó có một chủng sinh, 16 thầy giảng và một phụ nữ).

Các vị này là "những người đến từ cơn thử thách lớn lao: họ đã giặt áo của họ và giũ sạch trong trắng trong máu Con Chiên" (Khải Huyền 7,13-14). **Cuộc tử đạo của các Ngài được xếp theo niên biểu sau đây:**

- 2 vị tử đạo dưới thời Chúa Trịnh-Doanh (1740-1767)

- 2 vị tử đạo dưới thời Chúa Trịnh-Sâm (1767-1782)

- 2 vị tử đạo dưới thời Vua Cảnh-Thịnh (1792-1802)

- 58 vị tử đạo dưới thời Vua Minh-Mạng (1820-1840)

- 3 vị tử đạo dưới thời vua Thiệu-Trị (1840-1847)

- 50 vị tử đạo dưới thời Vua Tự-Đức (1847-1883).

Tại pháp trường án lệnh của nhà vua đặt bên mỗi vị, có ghi rõ hình thức mỗi bản án như sau:

* 75 vị bị xử chém đầu;

* 22 vị bị xử bằng thùng thắt cổ;

* 6 vị bị thiêu sống;

* 5 vị bị phân thân từng mảnh;

* 9 vị bị tra tấn và chết rũ tù.

... KINH CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Lạy Chúa là CHA Chí Nhân,

chúng con hân hoan ghi nhớ các ân huệ

Chúa đã ban cho dân tộc Việt Nam.

Nhờ lời rao giảng của Giáo Hội

Cha Ông chúng con đã đón nhận Tin Mừng cứu rỗi.

Các Ngài đã vững tin vào Chúa,

là Đấng tạo thành trời đất,

và Chúa Kitô Đấng Cứu Thế được sai đến trần gian.

Trong cơn gian lao thử thách,

Chúa đã ban cho Các Ngài sức mạnh của Thánh Linh

để Các Ngài can đảm tuyên xưng Đức Tin,

và hiên ngang hy sinh mạng sống,

để làm vinh quang Thập Giá Chúa Kitô.

Các Thánh Tử Đạo là ân huệ

Chúa đã ban cho Giáo Hội Việt Nam.

Vì thế chúng con dâng lời cảm tạ và ca tụng Chúa,

hợp với cuộc hy sinh tử đạo

của các tiền nhân anh dũng chúng con.

Xin dâng lên Chúa lời cảm tạ,

**để biểu lộ tình con thảo với Chúa là CHA,
bằng chứng từ đức tin sống động của chúng con.**

**Vì công nghiệp của Các Thánh Tử Đạo
xin ban cho dân Việt Nam chúng con,
được an vui và thịnh vượng,
cho mọi người đón nhận Tin Mừng cứu rỗi,
và bước theo con đường chân lý.**

**Xin cho Giáo Hội Việt Nam,
được sống trong hòa thuận và hiệp nhất,
luôn thông hảo trọn vẹn với Đấng kế vị Thánh Phêrô,
và hăng say lo việc tông đồ,
nhiệt thành rao giảng Đức Kitô cho mọi người.**

**Xin cho chúng con
được trung thành với Chúa ở trần gian
để ngày sau về hưởng vinh quang bất diệt
cùng Các Thánh Tử Đạo chúng con ở trên trời. Amen.**

(THIÊN HÙNG SỬ 117 Hiến Thánh Tử Đạo Việt Nam (Uống Nước Nhớ Nguồn), Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, San Jose, California, Hoa Kỳ, Tái bản lần thứ nhất: Xuân Tân Mùi 1991, trang 503-506 /// Domenica 19 Giugno 1988 - Piazza San Pietro, Anno Mariano, Tipografia Poliglotta Vaticana, trang 106-110).

CHÂN PHÚC ANRÊ PHÚ YÊN: HÃY LẤY TÌNH YÊU ĐỂ ĐÁP LẠI TÌNH YÊU

... Chúa Nhật 5-3-2000, trong khung cảnh Đại Năm Thánh 2000, Đức Chân Phúc Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nâng Thầy Giảng Anrê Phú Yên lên hàng Á Thánh. Trong tập sách nhỏ về nghi thức tôn phong chân phước được phân phát dịp này có phần Việt ngữ sơ lược tiểu sử vị Tội Tử Chúa tử vì đạo như sau.

THẦY GIẢNG ANRÊ,

VỊ TỬ ĐẠO TIÊN KHỞI CỦA GIÁO HỘI VIỆT NAM

Thầy Giảng Anrê, gốc tỉnh RanRan (Phú Yên), là con út của một phụ nữ tên thánh là Gioanna. Tuy góa bụa nhưng bà đã giáo dục con cái với tất cả lòng tận tụy và khôn ngoan. Anrê là một cậu bé mảnh khảnh, nhưng tư chất rất thông minh, có óc phán đoán tốt và tâm hồn hướng chiều về sự thiện. Do lời năn nỉ của bà mẹ, cha Đắc Lộ, vị Linh Mục thừa sai dòng Tên nổi tiếng, đã nhận cậu Anrê vào số các môn sinh của ngài. Anrê chăm chỉ học chữ Nho và chẳng bao lâu trở vượt các bạn đồng môn.



Anrê được lãnh nhận bí tích Rửa Tội cùng với mẹ ba năm trước khi bà qua đời, tức là năm 1641, khi Anrê được 15 tuổi. Anrê sinh năm 1625 hay 1626, không rõ ngày tháng, và lúc chịu chết năm 1644, Thầy trạc độ 19 hay 20 tuổi.

Một năm sau khi chịu phép Rửa Tội, tức năm 1642, Anrê được cha Đắc Lộ nhận vào nhóm cộng sự viên thân tín của ngài, và sau một năm huấn luyện thêm về tôn giáo và văn hóa, Anrê được gia nhập Hội Thầy Giảng gọi là "Nhà Đức Chúa Trời" mà Cha Đắc Lộ đã khôn ngoan thành lập: các thành viên Nhà Đức Chúa Trời cam kết, bằng lời hứa chính thức và công khai, suốt đời phụng sự Giáo Hội trong việc giúp các linh mục và truyền bá Tin Mừng.

Lòng hăng say của Thầy Anrê sống trọn điều quyết tâm khi chịu phép Rửa đã chuẩn bị cho Thầy can đảm đương đầu với cuộc tử đạo và ngoan ngoãn đón nhận ơn tử đạo Thiên Chúa rộng ban cho Thầy.

Trước cuối tháng 7 năm 1644, quan Nghè Bộ trở lại tỉnh nơi Thầy Giảng Anrê sinh sống. Quan mang theo sắc lệnh của chúa Nguyễn cấm truyền bá Đạo Kitô trong nước: vì thế quan quyết định hành động trước tiên chống lại các thầy giảng.

Cha Đắc Lộ không hề hay biết ý định này của quan, nên tới thăm quan vì xã giao, nhưng ngay sau đó cha được biết chúa Nguyễn rất giận dữ khi thấy vì cha mà có đông người dân bản xứ theo Đạo Kitô. Vì thế

cha phải bỏ xứ Đàng Trong để trở về Macao và không được phép dạy giáo lý cho dân nữa. Còn các tín hữu theo đạo thì bị trừng phạt rất nặng nề.

Rời dinh quan Nghè Bộ, cha Đắc Lộ đi thẳng xuống nhà tù nơi giam giữ một Ông Trùm, cũng tên Anrê, đã 73 tuổi, mới bị bắt hai ngày trước đó. Trong khi ấy, quan ra lệnh cho lính tới nhà cha lùng bắt một thầy giảng khác tên là Ignatio. Nhưng thầy Ignatio đã đi làm việc tông đồ. Lính chỉ tìm thấy Thầy Giảng Anrê. Để khỏi trở về dinh quan Bộ tay không, lính đánh đập Thầy Anrê, trói Thầy lại, rồi giải xuống thuyền đem về dinh quan trấn thủ. Chiều ngày 25 tháng 7 năm 1644, Thầy được dẫn tới trước mặt quan. Lính thưa với quan rằng họ không tìm thấy thầy Ignatio, nhưng đã bắt được một "thầy giảng khác giống như vậy, vì suốt cuộc hành trình, anh ta luôn nói về Đạo Kitô và khuyến khích họ theo Đạo".

Nghe vậy quan tìm mọi cách làm cho Thầy Anrê "từ bỏ cái đạo điên rồ đó và bỏ lòng tin".

"Nhưng thanh niên can trường ấy trả lời quan rằng mình là Kitô hữu, và rất sẵn sàng chịu mọi khổ hình chứ không từ bỏ Đạo mình tuyên xưng: vậy xin quan cứ tùy ý chuẩn bị các hình cụ, chàng vui lòng đón nhận, với xác tín rằng, vì đức tin, càng chịu khổ đau chừng nào thì càng chết vinh quang chừng ấy".

Tức giận vì sự bất khuất của Thầy Anrê không hề sợ hãi trước những lời đe dọa, quan truyền đóng gông và giải Thầy vào ngục, cùng nơi giam giữ Ông Trùm Anrê.

Cha Đắc Lộ và một vài thương gia Bồ Đào Nha tới thăm hai thầy: Thầy Giảng Anrê thanh thản và vui mừng vì được chịu khổ đau vì Chúa Kitô đến độ những người đến thăm Thầy bịn rịn không rời Thầy được, và nước mắt tràn bờ mi, họ xin Thầy nhớ đến họ trong lời cầu nguyện. Thấy vậy, Thầy tự nhạo cười mình và xin họ cầu nguyện cho Thầy, để Chúa ban cho Thầy ơn trung thành với Chúa cho đến chết, "dâng hiến mạng sống trong tình yêu trọn vẹn, hầu đáp trả tình yêu thương vô biên của Chúa, Đấng đã hiến mạng sống vì loài người .. Những lời Thầy luôn lặp lại cho đến khi trút hơi thở cuối cùng là: Chúng ta hãy lấy tình yêu để đáp lại Tình Yêu của Chúa chúng ta, hãy lấy mạng sống đáp lại mạng sống".

Sáng hôm sau, 26 tháng 7 năm 1644, hai tín hữu Kitô cùng tên Anrê, Ông Trùm Anrê 73 tuổi và Thầy Giảng Anrê, cổ mang gông, bị dẫn qua các đường phố đông người qua lại nhất trong thành, băng qua chợ Kê Chàm, đến dinh quan trấn thủ để bị tra hỏi công khai. Quan trấn triệu tập một vài quan khác, lôi kéo họ về phía mình và tuyên án tử cho Thầy Giảng Anrê, rồi ra lệnh dẫn Thầy về ngục thất. Còn Ông Trùm Anrê thì được tha vì lý do tuổi tác, nhờ lời xin của cha Đắc Lộ và các thương gia Bồ Đào Nha.

Vào khoảng 5 giờ chiều, một viên chỉ huy cùng với 30 người lính vào nhà tù, nơi vị Tội Tớ Chúa bị giam giữ, và ra lệnh cho Thầy phải đi theo tới nơi hành quyết. Thầy Anrê cảm tạ Chúa vì giờ hiến tế đã tới, và sau khi chào mọi người hiện diện trong tù, Thầy nhanh nhẹn bước đi. Quân lính vây chặt chung quanh và dẫn Thầy Anrê đi qua các đường phố ở Kê Chàm, tới một cánh đồng ngoài thành. Cha Đắc Lộ, nhiều Kitô hữu Bồ Đào Nha và Việt Nam cũng như nhiều người lương đã đi theo và chứng kiến cuộc xử tử vị Tội Tớ Chúa.

Theo thói quen tại đây, cha Đắc Lộ xin và được phép trải một tấm chiếu dưới người Thầy Anrê để hứng lấy máu Thầy, nhưng Thầy không muốn nhận điều ấy. Thầy muốn máu mình rơi xuống đất, như trường hợp Máu Cực Trọng Chúa Kitô đã đổ ra. Trong khi đó, Thầy Anrê nhắc nhở các Kitô hữu hiện diện hãy



luôn kiên vững trong Đức Tin, đừng buồn phiền vì cái chết của Thầy, và hãy giúp lời cầu cho Thầy được trung thành tới cùng.

Cuộc hành quyết Thầy Giảng Anrê được thi hành bằng mấy nhát lao đâm thấu cạnh sườn bên trái, và sau cùng khi một người lính sắp dùng đao chém đầu, Thầy lớn tiếng kêu lên "GIÊSU".

Cho tới hơi thở cuối cùng, Thầy Giảng Anrê đã chứng tỏ lòng kiên trung trong việc chấp nhận dâng hiến tế cuộc sống vì lòng tin yêu Chúa Kitô.

LỜI NGUYỆN LỄ KÍNH CHÂN PHƯỚC ANRÊ PHÚ YÊN

**Lạy Chúa là THIÊN CHÚA chúng con,
để đáp lại ơn thánh Chúa, Chân Phước tử đạo Anrê,
người thanh niên trung thành cho tới chết,
đã dâng hiến tình yêu đáp lại Tình Yêu Đức Chúa
KITÔ.**

**Nhờ lời chuyển cầu của Người, xin cho tình yêu
đối với Đức Chúa GIÊSU KITÔ và với tha nhân
luôn được kiện toàn nơi mỗi người chúng con.
Chúng con cầu xin, nhờ Đức GIÊSU KITÔ,
Chúa chúng con. Amen.**

(BEATIFICAZIONE, Piazza San Pietro, 5 Marzo 2000, Ufficio delle Celebrazioni Liturgiche del Sommo Pontefice, trang 83-86).

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt